

DISCUSSION PAPER

Address.

279 Nguyen Tri Phuong
District 10, HCMC,

Telephone.

84-28-3844-8222

Email.

kkt@ueh.edu.vn

Website.

se.ueh.edu.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM THỰC TRẠNG – GIẢI PHÁP

Trần Bá Thọ

Thực hiện chuyển đổi số trong quá trình nâng cao năng lực đổi mới của doanh nghiệp không chỉ thúc đẩy sáng tạo, tối ưu hóa quy trình làm việc mà còn nâng cao khả năng cạnh tranh trong môi trường kinh doanh thay đổi liên tục. Nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của công cuộc chuyển đổi số đối với sự phát triển toàn diện của đất nước nói chung và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nói riêng, chúng ta cần phải có những giải pháp đồng bộ và cụ thể cho công cuộc chuyển đổi số trong lĩnh vực nâng cao đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

Bài viết dựa vào nguồn thông tin thứ cấp, các dữ liệu thu thập được; trên cơ sở đó sử dụng phương pháp phân tích định tính để đánh giá tình hình chuyển đổi số đối với nâng cao năng lực đổi mới các doanh nghiệp ở Việt Nam.

CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM: THỰC TRẠNG – GIẢI PHÁP

Trần Bá Thọ

Khoa Kinh tế

Trường Đại học Kinh tế, Luật và Quản Lý Nhà nước

Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

batho64@ueh.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, trên thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đây là cuộc Cách mạng công nghệ mới khác với các cuộc Cách mạng công nghệ trước đó. Cuộc Cách mạng công nghệ lần này diễn ra trên phạm vi rộng trên các lĩnh vực kinh tế xã hội, về chiều sâu thì dựa trên công nghệ số hóa và kết hợp nhiều công nghệ khác; vì vậy sẽ dẫn đến sự ra đời của các mô hình mới về kinh tế, xã hội, hành chính. Để thực hiện thành công cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đồng thời bắt kịp với xu hướng phát triển của các nước tiên tiến trên thế giới, nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng là phải thực hiện “Chuyển đổi số”. Công cuộc chuyển đổi số là một công cuộc mang tính tổng thể, tất yếu và vô cùng quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của mọi mặt trong đời sống kinh tế - xã hội. Công cuộc chuyển đổi số diễn ra trên tất cả mọi lĩnh vực, ngành nghề bao gồm kinh tế, tài chính, hành chính, y tế, truyền thông, giáo dục, giao thông, du lịch..., từ các doanh nghiệp đến các cá nhân. Nếu không thích ứng và kịp thời có chiến lược chuyển đổi số, chúng ta sẽ bị tụt lại phía sau. Không nằm ngoài quá trình chuyển đổi số chung của nền kinh tế, thời gian gần đây việc chuyển đổi số cũng được chú ý quan tâm và đang được đẩy mạnh trong công cuộc đổi mới sáng tạo ở các doanh nghiệp, theo chủ trương của Chính phủ trong Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành vào tháng 6/2020 [1]. Thực hiện chuyển đổi số trong quá trình nâng cao năng lực đổi mới của doanh nghiệp không chỉ thúc đẩy sáng tạo, tối ưu hóa quy trình làm việc mà còn nâng cao khả năng cạnh tranh trong môi trường kinh doanh thay đổi liên tục. Nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của công cuộc chuyển đổi số đối với sự phát triển toàn diện của đất nước nói chung và nâng cao

năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nói riêng, chúng ta cần phải có những giải pháp đồng bộ và cụ thể cho công cuộc chuyển đổi số trong lĩnh vực nâng cao đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

Bài viết dựa vào nguồn thông tin thứ cấp, các dữ liệu thu thập được; trên cơ sở đó sử dụng phương pháp phân tích định tính để đánh giá tình hình chuyển đổi số đối với nâng cao năng lực đổi mới các doanh nghiệp ở Việt Nam.

2. THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM.

2.1. Chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế ở Việt Nam

Đặc trưng của chuyển đổi số là áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, tư duy công nghệ mới nhất vào trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đời sống hằng ngày. Chuyển đổi số góp phần gia tăng năng suất lao động, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với tốc độ nhanh. Nghiên cứu của Microsoft cho thấy, năm 2017, tác động của chuyển đổi số tới tăng trưởng năng suất lao động ở vào khoảng 15%, đến năm 2020, con số này là 21%. Cũng theo nghiên cứu của Microsoft và IDG tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương tác động của chuyển đổi số đến GDP là 6% vào năm 2017, đến năm 2019 là 25% và đến năm 2021 sẽ chiếm khoảng 60%. Kết quả nghiên cứu của McKensey chỉ ra rằng, vào năm 2025, mức độ tác động của chuyển đổi số tới GDP của nước Mỹ là khoảng 25%, với đất nước Brazil là 35%, còn ở các nước Châu Âu là khoảng 36%. Từ đây, có thể thấy khả năng tác động của chuyển đổi số đối với tăng trưởng GDP là rất lớn.[2]

Đối với Việt Nam, việc phát triển và áp dụng các mô hình quản lý sản xuất kinh doanh dựa trên nền tảng kỹ thuật số sẽ mang lại nhiều lợi ích như thúc đẩy hoạt động phổ biến và ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng sử dụng nguồn lực; giảm chi phí sản xuất, kích thích tiêu dùng và đầu tư, thúc đẩy thương mại quốc tế, giảm chi phí giao dịch; tạo nền tảng bắt kịp các nước phát triển bằng việc nâng cao năng suất lao động; thúc đẩy tiếp cận thị trường một cách nhanh chóng, kịp thời; giảm sự mất cân đối thông tin giữa người mua và nhà cung cấp, giảm chi phí môi giới....

Với dân số gần 100 triệu người và là nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất nhì khu vực, dân số trẻ năng động và có khả năng tiếp cận công nghệ cao nhanh chóng, cùng với hạ tầng viễn thông – công nghệ thông tin khá tốt, phủ sóng các chuyên gia đánh giá Việt Nam có tiềm năng rất lớn trong việc chuyển đổi số. Đây là những cơ sở cho thấy trong tương lai công cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam sẽ thành công và tỷ lệ đóng góp của chuyển đổi số vào GDP sẽ không nhỏ. Báo cáo về kinh tế số Đông Nam Á dự báo quy mô giá trị tăng thêm của kinh tế số Việt Nam năm 2024 đạt 52 tỷ USD, so với năm 2020 là 14 tỷ USD, tức gấp 3,71 lần, bình quân 1 năm tăng 30% (tính theo USD), cao hơn nhiều tốc độ tăng GDP theo giá so sánh theo mục tiêu

(6,5-7%/năm), suy ra tốc độ tăng theo giá thực tế khoảng 11% và tính theo tốc độ tăng tính bằng USD tăng khoảng 25%/năm.

GDP kinh tế số tính bằng USD năm 2020 đạt 346,6 triệu USD; năm 2021 đạt 362 triệu USD; năm 2022 đạt 410,2 triệu USD; năm 2023 đạt 427,1 triệu USD; dự báo năm 2024 đạt 482,5 triệu USD; năm 2025 đạt 526,6 triệu USD. Theo đó, tốc độ tăng GDP tính bằng USD: năm 2021 tăng 4,44%; năm 2022 tăng 13,31%; năm 2023 ước tăng 4,14%; năm 2024 dự báo tăng 12,94%; năm 2025 dự báo tăng 9,13%. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số/GDP qua các năm như sau: năm 2020: 12,66%, năm 2021: 12,88, năm 2022: 12,63% năm 2023: 12,33%, [3] năm 2024, tỷ trọng kinh tế số của Việt Nam đã gần 19%, năm 2025 sẽ đạt và vượt mục tiêu 20%. Mục tiêu kinh tế số chiếm 30-35% GDP vào năm 2030, khi đó, Việt Nam sẽ lọt vào nhóm top 30 toàn cầu, hiện nay Việt Nam đang xếp thứ 41 về tỷ trọng kinh tế số/GDP, điều này cho thấy tốc độ chuyển đổi số trong nền kinh tế tăng khá nhanh. Sự gia tăng tỷ trọng kinh tế số/GDP góp phần thực hiện mục tiêu vào năm 2030, hạ tầng số, công nghệ số, công nghiệp số, chuyển đổi số của Việt Nam phải lọt vào nhóm top 50 toàn cầu, một số lĩnh vực vào top 20-30. Đây là sứ mệnh cao cả, phải đi trước, đi nhanh, lọt vào nhóm các nước phát triển, để tạo tiền đề, nền tảng cho phát triển đất nước, cho chuyển đổi số, cho phát triển kinh tế số, xã hội số [4]

2.2. Chuyển đổi số đối với doanh nghiệp ở Việt Nam.

Ngày 3-6-2020, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 749/QĐ-TTg, về “Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” [1], đề ra mục tiêu để Việt Nam trở thành quốc gia số, trong đó, chuyển đổi số cho doanh nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng. Theo đó, các doanh nghiệp Việt Nam cần phải tự tạo ra sức bật phát triển, với cốt lõi là việc số hóa doanh nghiệp trên mọi phương diện. Cho đến nay, chuyển đổi số đã trở thành khái niệm quen thuộc đối với nhiều doanh nghiệp; nhất là trong bối cảnh đại dịch COVID-19 vừa qua, chuyển đổi số là nhu cầu, là giải pháp sinh tồn để duy trì và phát triển doanh nghiệp.

Từ năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông cùng các địa phương triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; cùng với đó là hình thành mạng lưới tư vấn kinh tế số và tổ chức mạng lưới tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp xã để có đầu mối hỗ trợ người dân, doanh nghiệp triển khai. Điểm mới của Chương trình này chính là bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp (DBI). Bộ công cụ này sẽ được áp dụng triển khai đánh giá 3 nhóm doanh nghiệp, gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp lớn; tập đoàn và các tổng công ty. Ngoài ra, chương trình đã chọn ra 23 nền tảng số nội địa xuất sắc để công bố giới thiệu cho các doanh nghiệp. Tính đến 6 tháng đầu năm 2022, gần 400.000 doanh nghiệp đã được tiếp cận các tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số, hơn 600 doanh nghiệp được đánh giá mức độ sẵn sàng và 100 doanh nghiệp được tư vấn hỗ trợ chuyên sâu về chuyển đổi số. [5]

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến tháng 10/2024, Việt Nam có khoảng 48.000 doanh nghiệp công nghệ số hoạt động tại địa phương, cho thấy sự gia tăng đáng kể so với các năm trước. Khảo sát của Cục Phát triển doanh nghiệp cho thấy, 92% doanh nghiệp đã quan tâm và ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và vận hành, với hơn 50% [6] tiếp tục duy trì sử dụng các giải pháp số sau một thời gian thực hiện Tuy nhiên, mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động sản xuất vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và chế biến chế tạo. Nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số, Chính phủ Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình này. Năm 2024, chủ đề chuyển đổi số quốc gia tập trung vào "Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột: công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số và dữ liệu số", nhằm tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Các Bộ, ngành, địa phương và các hiệp hội liên quan đã triển khai đào tạo trực tiếp cho gần 14.200 doanh nghiệp tại 63 tỉnh thành trong năm 2024; xây dựng mạng lưới hơn 150 tư vấn viên về chuyển đổi số để phát triển hệ sinh thái số cho doanh nghiệp; hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho khoảng hơn 400 doanh nghiệp, nhằm xây dựng và triển khai lộ trình chuyển đổi số, hỗ trợ ứng dụng công nghệ cải tiến áp dụng vào quy trình quản trị, sản xuất của doanh nghiệp.[7] Để thúc đẩy chuyển đổi số trong quá trình đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, vừa qua, các tập đoàn viễn thông như Viettel, VNPT, mobiFone đã và đang triển khai mạng 5G được kỳ vọng sẽ thúc đẩy số hóa doanh nghiệp tại Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng các công nghệ mới như Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data).

3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1 Thuận lợi và thách thức

Bước vào ngưỡng cửa của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới đã có những chuyển mình mạnh mẽ trong công cuộc chuyển đổi số trên các lĩnh vực, các ngành nghề; Việt Nam cũng cần đẩy nhanh việc chuyển đổi số để không bị tụt hậu so với các nước tiên tiến. Hiện nay tiến trình này được cho là có nhiều thuận lợi vì đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước coi khoa học và công nghệ là khâu đột phá đưa Việt Nam trở thành một nước phát triển. Chính phủ và các bộ ngành, địa phương đã và đang có những bước đi thích hợp trong việc áp dụng chuyển đổi số trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Ở phạm vi vi mô, từ kinh nghiệm các quốc gia tiên tiến như Singapore, Chính phủ và các địa phương đang tập trung triển khai nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực giúp các doanh nghiệp vượt qua những khó khăn, hạn chế nhằm hoàn thành công cuộc chuyển đổi số trong các doanh nghiệp.

Bên cạnh nhiều kết quả tích cực đạt được, quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Đối với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ

trợ và chế biến chế tạo, mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ 4.0 còn thấp. Hầu hết các doanh nghiệp đang phải đối mặt với những rào cản như thiếu kỹ năng số, thiếu nền tảng công nghệ thông tin và thiếu tư duy kỹ thuật số. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận và triển khai các giải pháp công nghệ do hạn chế về tài chính, nhân lực và hạ tầng kỹ thuật. Điều này đặt ra thách thức lớn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, vốn có nguồn lực hạn chế.

3.2 Một số giải pháp.

Để thực hiện công cuộc chuyển đổi số đối với quá trình đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp, thời gian tới cần chú ý thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất: Hoàn thiện khung pháp lý. Cần xây dựng khung pháp lý có kiểm soát cho hoạt động phát triển, thử nghiệm chuyển đổi số đối với các ngành và các doanh nghiệp nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ số ở các doanh nghiệp Việt Nam. rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số. Khuyến khích đổi mới doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trong các và các doanh nghiệp.

- Thứ hai: Phát triển cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin số. Hạ tầng hệ thống thông tin số đóng vai trò quyết định trong quá trình chuyển đổi số của các ngành và doanh nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu phát triển, hạ tầng viễn thông sẽ chuyển dịch thành hạ tầng số bao gồm hạ tầng viễn thông và điện toán đám mây. Bộ Thông tin và Truyền thông tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các tập đoàn công ty viễn thông phủ sóng toàn bộ mạng 5G. Dựa trên nền tảng công nghệ di động 5G, giúp tăng tốc độ truyền tải dữ liệu, giảm độ trễ và mở rộng băng thông, tạo điều kiện cho các ứng dụng và dịch vụ số như Internet of Things (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) và giúp các doanh nghiệp tự động hóa các quy trình kinh doanh, phân tích dữ liệu và đưa ra các quyết định thông minh hơn.

- Thứ ba: Phát triển nền tảng số. Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả. Nhanh hơn ở chỗ các nền tảng đã sẵn sàng đưa vào sử dụng, dùng chung. Giảm chi phí ở chỗ không cần đầu tư kinh phí và thời gian phát triển mới từng phần mềm. Bộ Thông tin và Truyền thông cần nghiên cứu và chọn lọc các nền tảng số xuất sắc của Việt Nam để giới thiệu cho các doanh nghiệp. Thông qua nền tảng số, hệ thống thông tin số trong các ngành, các doanh nghiệp được xây dựng hoàn chỉnh hơn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và khách hàng nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng và chính xác, tiết kiệm thời gian và chi phí. Cần xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực có liên quan với nhau.

- Thứ tư: Thay đổi nhận thức trong cộng đồng các doanh nghiệp. Lãnh đạo ngành và các doanh nghiệp cần tuyên truyền và giải thích cho người lao động trong các doanh nghiệp về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trong quá trình đổi mới sáng tạo tại đơn vị, những lợi ích to lớn của việc chuyển đổi số mang lại cho nền kinh tế và xã hội nói chung và các doanh nghiệp trong các ngành nói riêng. Lãnh đạo ngành và các doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới, thúc đẩy phát triển công nghệ sáng tạo trong các doanh nghiệp; liên kết chuyển đổi số với các cơ quan nhà nước, với hiệp hội ngành nghề công nghệ thông tin và hiệp hội ngành của mình.

- Thứ năm. Hỗ trợ nguồn lực tài chính. Các dự án chuyển đổi số có thể tốn nhiều chi phí đầu tư, trong khi năng lực tài chính của các doanh nghiệp có hạn, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Do vậy, Nhà nước cần tăng cường hỗ trợ vốn cho các chi phí triển khai chuyển đổi số, bao gồm chi phí đầu tư công nghệ số, chi phí thay đổi quy trình, đào tạo nguồn nhân lực để thích ứng với quy trình mới; chi phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, chi phí trong việc xây dựng hệ thống, bảo đảm an ninh và phòng chống rủi ro. Ngoài ra, để khuyến khích các doanh nghiệp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, Nhà nước còn có thể miễn giảm thuế cho các doanh nghiệp trong thời gian thực hiện chuyển đổi số.

Thứ sáu: Đào tạo nguồn nhân lực cho công cuộc chuyển đổi số. Sự thiếu hụt nguồn nhân lực trong ngành công nghệ thông tin được xem là một trong những thách thức lớn đối với sự phát triển của nền kinh tế số ở Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Cần thay đổi, thiết kế chương trình đào tạo theo xu thế công nghệ số; cập nhật các chương trình giảng dạy, hướng tới phù hợp tiêu chuẩn quốc tế; đưa nội dung phổ cập số vào chương trình giáo dục đào tạo trong các cấp học. Cần có chính sách khuyến khích người lao động thường xuyên tham gia các khóa học nâng cao về công nghệ số để thích ứng với công việc mới.

4. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, diễn ra rất nhanh đặc biệt trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Trên thế giới nhiều quốc gia đã và đang triển khai các chiến lược quốc gia về chuyển đổi số với nhiều nội dung như chính phủ số, kinh tế số, xã hội số... Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, Việt Nam không thể nằm ngoài xu thế chung của thế giới, cần phải thực hiện rất khẩn trương và nhanh chóng công cuộc chuyển đổi số quốc gia nếu không muốn bỏ lại phía sau. Việc thúc đẩy chuyển đổi số trong quá trình đổi mới sáng tạo của các ngành và doanh nghiệp ở Việt Nam dựa trên nền tảng công nghệ số hóa sẽ tác động sâu sắc đến các hoạt động của các doanh nghiệp, làm thay đổi cơ bản các mô hình hoạt động từ truyền thống sang trực tuyến không tiếp xúc, mang lại nhiều lợi ích như tăng năng suất lao động, rút

ngắn thời gian hoàn thành công việc, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, vững vàng cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài ...

Việc nghiên cứu vấn đề chuyển đổi số đối với quá trình đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp Việt Nam là một vấn đề lớn, đòi hỏi phải nghiên cứu sâu hơn cho từng vấn đề cụ thể. Nghiên cứu này gợi mở cho các nghiên cứu sau nhằm đi sâu hơn từng giải pháp cụ thể.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.

[1] Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam. Quyết định ngày 3/6/2020 về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.”

[2] “Chuyển đổi số là gì và quan trọng như thế nào trong thời đại ngày nay?” (NB 2023).

<https://soyte.ninhbinh.gov.vn/chuyen-doi-so/chuyen-doi-so-la-gi-va-quan-trong-nhu-the-nao-trong-thoi-dai-ngay-nay-315213>. Truy cập 25/6/2025

[3] Dương Ngọc “Kinh tế số: Vai trò, hiện trạng, mục tiêu và vấn đề đặt ra” (VnEconomy, 2024) <https://vneconomy.vn/kinh-te-so-vai-tro-hien-trang-muc-tieu-va-van-de-dat-ra.htm>. Truy cập 10/7/2025

[4] “Chuyển đổi số, kinh tế số có thể đóng góp tới 3% vào GDP” (Bình Phước, 2024). <https://tinhuynhphuc.vn/khoa-hoc-cong-nghe/chuyen-doi-so-kinh-te-so-co-the-dong-gop-toi-3-vao-gdp-4199.html>. Truy cập 10/7/2025

[5] “Chuyển đổi số trong doanh nghiệp là gì? Lợi ích và giải pháp” (FPT, 2024) <https://fpt-is.com/goc-nhin-so/chuyen-doi-so-trong-doanh-nghiep/>. Truy cập 11/7/2025

[6] Vũ Văn Phúc - Hồ Kim Hương “[Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam](#)”, Tạp chí Cộng Sản, 2024).

<https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/899102/chuyen-doi-so-trong-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua-o-viet-nam.aspx>. Truy cập 11/7/2025

[7] “Chuyển đổi số doanh nghiệp tại Việt Nam: Thuận lợi và thách thức”, (Bộ KH&CN, 2024). <https://mst.gov.vn/chuyen-doi-so-doanh-nghiep-tai-viet-nam-thuan-loi-va-thach-thuc-19724123111542568.htm>. Truy cập 11/7/2025